



Số: 0701/2024/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

Vĩnh Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 0701/2024/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 07/01/2024 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;

Đại Hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 07 tháng 01 năm 2024 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/09/2023):

Đvt: tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Năm 2023 | | Tỷ lệ (%) | |
|-----|---|--------------------|----------|-----------|----------------|----------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH2023 /TH2022 | TH2023 /KH2023 |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.582,78 | 1.700,00 | 1.815,89 | 114,73% | 106,82% |
| 2 | Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác) | 223,13 | 201,00 | 297,98 | 133,55% | 148,25% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 140,40 | 110,00 | 157,69 | 112,31% | 143,36% |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND) | 5.693 | | 5.666 | | |
| 5 | Tỷ lệ chi trả cổ tức: | 25% | 25% | 30% | | |
| | - Bằng tiền (*) | 5% | 5% | 15% | | |
| | - Bằng cổ phiếu (*) | 20% | 20% | 15% | | |

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm tài chính 2024 (Bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024):

Đvt: tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH Năm 2023 | KH Năm 2024 | Tỷ lệ KH2024 /TH2023 |
|-----|--|---------|-------------|-------------|----------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | Tỷ đồng | 1.815,89 | 1.960,00 | 107,94% |
| 2 | Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác) | Tỷ đồng | 297,98 | 278,50 | 93,46% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (LN ròng) | Tỷ đồng | 157,69 | 125,03 | 79,29% |
| 4 | Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông: | % | 30% | 30% | |
| | - Bằng tiền | % | 15% | 15% | |
| | - Bằng cổ phiếu | % | 15% | 15% | |
| 5 | Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT | Tỷ đồng | 2,27 | 2,75 | 121,15% |

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2019 - 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024 - 2028.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023).

Đvt: tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Năm 2023 | | Tỷ lệ (%) | |
|-----|--|--------------------|----------|-----------|----------------|----------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH2023 /TH2022 | TH2023 /KH2023 |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.582,78 | 1.700,00 | 1.815,89 | 114,73% | 106,82% |
| 2 | Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác) | 223,13 | 201,00 | 297,98 | 133,55% | 148,25% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 140,40 | 110,00 | 157,69 | 112,31% | 143,36% |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND) | 5.693 | | 5.666 | | |
| 5 | Tỷ lệ chi trả cổ tức: | 25% | 25% | 30% | | |
| | - Bằng tiền (*) | 5% | 5% | 15% | | |
| | - Bằng cổ phiếu (*) | 20% | 20% | 15% | | |

Ghi chú: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 (bắt đầu 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH Năm 2023 | KH Năm 2024 | Tỷ lệ KH2024 /TH2023 |
|-----|--|---------|-------------|-------------|----------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | Tỷ đồng | 1.815,89 | 1.960,00 | 107,94% |
| 2 | Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác) | Tỷ đồng | 297,98 | 278,50 | 93,46% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (LN ròng) | Tỷ đồng | 157,69 | 125,03 | 79,29% |
| 4 | Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông: | % | 30% | 30% | |
| | - Bằng tiền (*) | % | 15% | 15% | |
| | - Bằng cổ phiếu (*) | % | 15% | 15% | |

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2023 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024: 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Điều 9: Thông qua Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023. Theo đó, Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

Điều 12: ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) với kết quả như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028):

| STT | Họ và tên (Xếp theo vần ABC) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |



| | | |
|---|--|--|
| 4 | | |
| 5 | | |
| 6 | | |
| 7 | | |
| 8 | | |
| 9 | | |

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 07/01/2024.

Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trịnh Việt Dũng